

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BÌNH AN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BÌNH AN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Ông Phó Trọng Huy	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Ông Lưu Thống Thái	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Bà Lê Thị Ngọc Sương	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Bà Trương Thị Ngọc Tâm	Thư ký Hội đồng trường	Thư ký Hội đồng	
5	Bà Lê Cao Thị Hồng Diễm	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Ông Phan Công Bằng	Trưởng Ban thanh tra nhân dân	Ủy viên Hội đồng	
7	Ông Mã Đình Thanh Duy	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
8	Bà Ninh Thị Huyền	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên Hội đồng	
9	Bà Lê Thị Thu Hiền	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
10	Ông Tăng Thành Phú	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
11	Ông Trần Hoàng Tuấn	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
12	Bà Nguyễn Thị Bạch Yến	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
13	Bà Phạm Thị Tường Bảo	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
14	Bà Nguyễn Thị Phụng	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
15	Bà Đỗ Thị Trang	Tổ trưởng văn phòng	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	12
Mở đầu	12
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	12
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	14
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	16
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	19
Tiêu chí 1.5: Lớp học	21
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	22
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	24
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	25
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	27
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	28
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	30
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	31
Mở đầu	31
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	31
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	33
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	35
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	37
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	38
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	39

Mở đầu	39
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	39
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	40
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	43
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	45
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	46
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	48
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	50
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	51
Mở đầu	51
Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục	51
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	53
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	56
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	57
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	58
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	59
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	62
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	63
Phần IV. PHỤ LỤC	
<i>Danh mục mã minh chứng</i>	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x

Tiêu chí 5.3			x	
Tiêu chí 5.4			x	
Tiêu chí 5.5			x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 2

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **Trường Trung học cơ sở Bình An**

Tên trước đây: **Trường Phổ thông cơ sở Bình An**

Cơ quan chủ quản: **Ủy ban nhân dân Quận 8**

Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8

Tỉnh/thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Phó Trọng Huy
Huyện/quận/thị xã/thành phố	8	Điện thoại	0982748081 (08) 39800717
Xã/phường/thị trấn	07	FAX	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Cấp độ 1	Website	http://thcsbinhanq8.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường	2001	Số điểm trường	01 điểm chính
Công lập	x	Có học sinh khuyết tật	x
Tư thục	Không	Có học sinh bán trú	x
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không	Có học sinh nội trú	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không	Loại hình khác	Không
Trường phổ thông DTNT	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 6	9	8	5	6	9

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 7	7	9	8	5	6
Khối lớp 8	6	6	9	8	5
Khối lớp 9	6	6	6	9	8
Cộng	28	29	28	28	28

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	56	56	56	56	56	
1	Phòng học	28	28	28	28	28	
a	Phòng kiên cố	28	28	28	28	28	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	06	06	06	06	06	
a	Phòng kiên cố	06	06	06	06	06	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	22	22	22	22	22	
a	Phòng kiên cố	22	22	22	22	22	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	

II	Khối phòng hành chính - quản trị	10	10	10	10	10	
1	Phòng kiên cố	10	10	10	10	10	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	00	00	00	00	00	
Cộng		89	89	89	89	89	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00		00	00	01	
Phó Hiệu trưởng	02	01		00	01	01	
Giáo viên	54	37	01	01	49	04	
Nhân viên	13	03		00	13	00	
Cộng	70	41	01	01	63	06	

b) Số liệu của 05 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	49	49	48	49	53
2	Tỉ lệ giáo viên /lớp	1.75	1.69	1.71	1.75	1.89
3	Tỉ lệ giáo viên /học sinh	0.04	0.04	0.04	0.04	0.05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp	01	05	00	07	02

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
	huyện hoặc tương đương trở lên			(Không tổ chức thi)		
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	01	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số học sinh	1144	1233	1193	1174	1169
	- Nữ	583	591	560	554	544
	- Dân tộc thiểu số	39	35	29	30	28
	+ Khối lớp 6	376	352	222	262	355
	+ Khối lớp 7	263	368	351	221	263
	+ Khối lớp 8	254	262	362	338	214
	+ Khối lớp 9	251	251	258	353	337
2	Tổng số tuyển mới	382	348	219	262	316
3	Học 2 buổi/ngày	1144	1233	1193	1174	1169
4	Bán trú	171	302	237	279	324
5	Nội trú	00	00	00	00	00
6	Bình quân số học sinh/lớp học	40.85	42.52	41.86	41.82	41.75
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	1136	1191	1132	1133	1124
	- Nữ	583	581	549	542	533
	- Dân tộc thiểu số	39	35	28	28	26
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	00	00	00	18	22

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	00	00	00	00	00
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	44	46	45	49	41
	- Nữ	03	04	10	12	11
	- Dân tộc thiểu số	08	07	22	30	26
11	Tổng số học sinh khuyết tật	01	00	00	00	00
	- Nữ	00	00	00	00	01
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00

c) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	44.93	47.04	52.90	44.88	46.76
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	40.73	36.27	32.64	37.12	34.08
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0.09	1.73	0.69	1.30	2.07
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiêm tốt	91.61	86.02	89.26	85.87	83.18
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiêm khá	8.3	12.01	9.61	12.49	14.75
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiêm trung bình	0.09	1.97	1.13	1.64	2.08

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học sơ sở Bình An tọa lạc tại số 2673 đường Phạm Thế Hiển, Phường 07, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường được thành lập theo Quyết định số 5034/QĐ-UB ngày 24 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban nhân dân Quận 8 trên cơ sở tách cấp I ra khỏi cấp II của Trường Phổ thông cơ sở Bình An.

Những năm qua, được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8, của chính quyền các cấp, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh, nhà trường đã có những bước phát triển bền vững, ngày càng khẳng định uy tín và chất lượng. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tận tụy, có trách nhiệm với công việc; đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực tham gia các hoạt động giáo dục và hoạt động xã hội. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đoàn kết, gắn bó, nhiệt tình với công việc, thương yêu trách nhiệm với học sinh. Mỗi năm, nhà trường đều có giáo viên được công nhận giáo viên giỏi cấp trường, cấp quận; có cán bộ, giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp thành phố; nhiều học sinh được công nhận học sinh giỏi cấp quận và đạt học sinh giỏi cấp thành phố... Trường được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Mức độ 1 năm 2015 (Quyết định số 1880/QĐ-GDĐT-KTKĐCLGD ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh), đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mức độ 2 năm 2020 (Quyết định số 2442-6/QĐ-GDĐT-KTKĐCLGD ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh) và được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Cấp độ 1 (Quyết định số 4038/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2020 của Ủy Ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh). Qua đó càng nâng cao vị thế nhà trường trong xã hội.

Về cơ sở vật chất, trường có 28 phòng học kiên cố và 89 phòng chức năng với tổng diện tích đất sử dụng là 6151.8 m². Môi trường học tập khang trang, thoáng mát, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập.

Trong giai đoạn hiện nay, với xu hướng hội nhập quốc tế, tập thể sư phạm nhà trường đều ý thức rõ công tác giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần xây dựng một nền kinh tế tri thức. Chính vì vậy, cùng với việc tích cực đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, đẩy mạnh chuyển đổi số, bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên, nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác đánh

giá kiểm định chất lượng giáo dục. Thực hiện theo Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá, Trường Trung học cơ sở Bình An đã tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng tại đơn vị theo quy định. Đây là bước để nhà trường tiếp tục xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ cao hơn theo Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 ban hành, kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Mục đích tự đánh giá

Trường Trung học cơ sở Bình An xem việc kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia là hoạt động giúp cho tập thể sư phạm nhà trường có cái nhìn khái quát về những mặt mạnh, mặt tích cực trong việc quản lý và tổ chức; trong việc xem xét, đánh giá chất lượng đội ngũ một cách thực chất. Đồng thời, giúp Hội đồng nhà trường có cơ hội đánh giá hiệu quả việc thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục mà nhà trường đã tiến hành trong nhiều năm qua. Mục đích của việc tự đánh giá là nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng của nhà trường; công khai với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường; để cơ quan chức năng đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận nhà trường đạt chuẩn quốc gia nhằm *“Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, học sinh tích cực, có chất lượng giáo dục toàn diện”*.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Để công tác tự đánh giá được tiến hành thuận lợi và có hiệu quả, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá và các nhóm thư ký, nhóm hỗ trợ công tác cho Hội đồng gồm 15 thành viên và với đầy đủ các thành phần: Cán bộ quản lý, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội, thư ký Hội đồng, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng, giáo viên, nhân viên... Các thành viên trong hội đồng được phân công theo nhóm để thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí và viết phiếu đánh giá. Nhóm thư ký có trách nhiệm kiểm tra, chọn lọc mã hóa các thông tin minh chứng, đồng thời giúp Chủ tịch Hội đồng rà soát, hoàn chỉnh các phiếu đánh giá và tập hợp thành báo cáo tự đánh giá của nhà trường. Báo cáo tự đánh giá sau khi thông qua Hội đồng tự đánh giá đã được công bố để lấy ý kiến của hội đồng sư phạm nhà trường.

Trường Trung học cơ sở Bình An tiến hành công tác tự đánh giá theo quy trình:

- Ngày 01 tháng 08 năm 2024: Thành lập hội đồng tự đánh giá.
- Ngày 02 tháng 8 năm 2024: Xây dựng và triển khai kế hoạch tự đánh giá.
- Tháng 08 năm 2024 đến tháng 09 năm 2024: Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
- Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của phiếu đánh giá tiêu chí.
- Tháng 10 năm 2024: Thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá.
- Tháng 11 năm 2024: Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá.
- Dự thảo báo cáo tự đánh giá.
- Tháng 01 năm 2025: Thông qua dự thảo báo cáo tự đánh giá.
- Thảo luận về những vấn đề nảy sinh từ các minh chứng thu được và xác định những minh chứng cần thu thập bổ sung và hoàn chỉnh báo cáo.
- Công bố và nộp báo cáo tự đánh giá: Ngày 20 tháng 01 năm 2025.

Báo cáo tự đánh giá của trường đã trình bày đầy đủ 5 tiêu chuẩn theo quy định. Mỗi tiêu chí mô tả rõ ràng, cụ thể thực trạng, kết quả, điểm mạnh, điểm yếu từng hoạt động của nhà trường và đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng với những biện pháp khả thi, thiết thực.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Trung học cơ sở Bình An từ khi thành lập đến nay đã có những bước phát triển bền vững. Trường có đủ cơ cấu tổ chức đúng quy định theo Điều 9 của Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Trung học cơ sở Bình An có Hội đồng trường, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, các tổ chuyên môn, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác. Các tổ chức, Hội đồng trường hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành. Trường có đủ giáo viên dạy đủ các môn học cũng như thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Trung học cơ sở Bình An có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại Luật Giáo dục (Điều 29 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 06 năm 2019), phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và phù hợp các nguồn lực của nhà trường. Cụ thể chiến lược phát triển của nhà trường đã tập trung vào 05 nội dung trọng tâm: Giáo dục đạo đức học sinh; nâng cao chất lượng giảng dạy; tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy học; tích cực bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu và chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động [H1-1.1-01].

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường xây dựng bằng văn bản và được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 phê duyệt [H1-1.1-01].

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường: <http://thcsbinhanq8.hcm.edu.vn> [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nhà trường có xây dựng các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Tuy nhiên, công tác giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển chưa thực hiện thường xuyên [H1-1.1-03].

Mức 3:

Hiệu trưởng có định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường qua việc xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và cuối năm có báo cáo cải tiến chất lượng [H1-1.1-03]. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường có sự tham gia và thống nhất ý kiến của các thành viên trong Hội đồng trường, tập thể hội đồng sư phạm và cha mẹ học sinh [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở. Vì vậy, được sự đồng thuận của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, các ban ngành đoàn thể, chính quyền địa phương trên địa bàn Phường 07, Quận 8 và thuận lợi trong việc triển khai thực hiện.

3. Điểm yếu

Công tác giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa thực hiện thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, Hiệu trưởng sẽ tiếp tục rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược theo định kỳ hàng năm; bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường sát với tình hình thực tế, nhất là theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và định hướng thay sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời, tập trung đẩy mạnh công tác giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thường xuyên hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường được thành lập đúng theo quy định Điều lệ trường trung học. Hội đồng trường gồm 15 thành viên: Bí thư cấp ủy; hiệu trưởng; chủ tịch Công đoàn; bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đại diện chính quyền địa phương, đại diện cha mẹ học sinh và đại diện học sinh [H1-1.2-01]. Trường có Hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng tư vấn khác như: Hội đồng tuyển sinh lớp 6, Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở, Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm... giúp Hiệu trưởng trong lãnh đạo, quản lý nhà trường [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 10 Điều lệ trường trung học, có quy chế hoạt động góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng nề nếp kỷ cương của nhà trường [H1-1.2-06]. Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng tư vấn khác đều thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 12 Điều lệ trường trung học [H1-1.2-07].

Hàng năm, hoạt động của các hội đồng nhà trường được định kỳ rà soát, đánh giá để xây dựng nề nếp kỷ cương của nhà trường và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ngày một phát triển [H1-1.2-08].

Mức 2:

Các hội đồng nhà trường hoạt động có hiệu quả thiết thực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng nề nếp kỷ cương của nhà trường: Hội đồng trường đã góp ý, tư vấn cho Hiệu trưởng về công tác quản lý chuyên môn và các biện pháp để cải thiện những chỉ tiêu năm học chưa đạt. Bên cạnh đó, Hội đồng thi đua khen thưởng cũng hoạt động tích cực, hiệu quả khi đã tổ chức các đợt thi đua gồm các nội dung như: Thực hiện ngày giờ công; thực hiện quy chế chuyên môn; thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá; kết quả giảng dạy đạt chỉ tiêu bộ môn... Tuy nhiên, Hội đồng thi đua khen thưởng chưa tập trung nhiều ở mảng nội dung đánh giá nhân viên [H1-1.2-09].

2. Điểm mạnh

Các hội đồng nhà trường đều thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, được định kỳ rà soát đánh giá và hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Hội đồng thi đua khen thưởng của trường chưa tập trung nhiều ở mảng nội dung đánh giá nhân viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, Hội đồng Thi đua-Khen thưởng sẽ tiếp tục xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua nội bộ, chú trọng hơn nữa các mức đánh giá nhân viên nhằm đánh giá công việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường toàn diện, cụ thể hơn để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đều có cơ cấu tổ chức theo quy định. Công đoàn trường gồm có 67 công đoàn viên, Ban chấp hành Công đoàn có 05 thành viên. Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm có 13 đoàn viên, Ban chấp hành Chi đoàn có 03 thành viên. Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong nhà trường gồm 28 chi đội, có Ban chỉ huy Liên đội [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong nhà trường đều hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Hàng năm, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong nhà trường được rà soát, đánh giá các hoạt động vào cuối mỗi năm học để góp phần hỗ trợ cho các hoạt động chung của trường, xây dựng nhà trường ngày càng phát triển toàn diện [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

Mức 2:

Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam của nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ Đảng trường Trung học cơ sở Bình An trực thuộc Đảng bộ Phường 07, Quận 8 có 22 đảng viên, cấp ủy Chi bộ có quyết định chuẩn y của Đảng ủy Phường 07 [H1-1.3-10]. Chi bộ Đảng đã đề ra các Nghị quyết để Hiệu trưởng và các đoàn thể trong nhà trường thực hiện. Chi bộ chú trọng phát triển thêm đảng viên để tăng cường cho trường các nhân tố tích cực có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt. Trong 05 liên tiếp từ năm 2019 đến năm 2024, Chi bộ trường đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-11].

Công đoàn trường chăm lo tốt đời sống công đoàn viên để đội ngũ an tâm công tác; đồng thời động viên giáo viên, nhân viên tích cực thi đua các phong trào của trường. Trong 05 liên tiếp từ năm 2019 đến năm 2024, Công đoàn trường đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-12]. Chi đoàn tập hợp được đoàn viên giáo viên thực hiện tốt các phong trào của Quận đoàn, Đoàn Phường 07 và hỗ trợ tích cực công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đạt nhiều thành tích trong hoạt động. Chi đoàn được công nhận xuất sắc về tổ chức, có nhiều đóng góp trong các hoạt động ở trên địa bàn phường và đóng góp cho ngành. Tuy nhiên, số lượng đoàn viên giáo viên ít và phải thực hiện công tác chuyên môn nên việc tổ chức các hoạt động phong trào cho chi đoàn giáo viên tại

đơn vị còn hạn chế. [H1-1.3-13]. Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của trường đã tham gia tích cực các hoạt động phong trào học tập và phong trào của Đoàn Đội đạt nhiều thành tích được Hội đồng Đội công nhận liên đội xuất sắc. Giáo viên tổng phụ trách Đội đóng góp tích cực trong hoạt động của Đội và đạt danh hiệu Tổng phụ trách giỏi cấp Quận [H1-1.3-14].

Mức 3:

Chi bộ Đảng của trường được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên nhiều năm liền [H1-1.3-11].

Tổ chức Công đoàn đã phát động phong trào thi đua “dạy tốt và học tốt” trong nhà trường, chăm lo tốt đời sống cho công đoàn viên, tích cực tham gia các hoạt động của công đoàn ngành. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh phối hợp và tham gia tích cực các phong trào hoạt động của Đoàn Đội tại trường cũng như địa phương, hỗ trợ tích cực cho hoạt động chuyên môn, giáo dục đạo đức và rèn kỹ năng sống cho học sinh. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của trường đã có những đóng góp tích cực hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng được cấp trên công nhận và khen thưởng [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13]; [H1-1.3-14]; [H1-1.3-15]; [H1-1.3-16]; [H1-1.3-17].

2. Điểm mạnh

Các đoàn thể và các tổ chức trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định, có những đóng góp tích cực hiệu quả trong các hoạt động nhà trường.

3. Điểm yếu

Số lượng đoàn viên giáo viên ít và phải thực hiện công tác chuyên môn nên việc tổ chức các hoạt động phong trào cho chi đoàn giáo viên tại đơn vị còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục tạo điều kiện cho các tổ chức hoạt động, phát huy tốt vai trò của mình; chú trọng tăng cường công tác phối hợp để hoàn thiện kỹ năng tổ chức các hoạt động theo đúng quy định. Đồng thời, Hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện hỗ trợ, tổ chức các hoạt động phong trào tại đơn vị dành cho chi đoàn giáo viên, tạo sân chơi thiết thực, hiệu quả cho đoàn viên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Trung học cơ sở Bình An có 03 cán bộ quản lý gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, đủ số lượng theo quy định tại Điều lệ trường trung học [H1-1.4-01].

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng của trường đều có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định. Cơ cấu tổ chức của tổ chuyên môn theo quy định tại Điều 14 Điều lệ trường trung học gồm có 06 tổ: Khoa học tự nhiên 1, Khoa học tự nhiên 2, Khoa học tự nhiên 3, Khoa học xã hội 1, Khoa học xã hội 2, Khoa học xã hội 3. Tổ Văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 15 Điều lệ trường trung học. Mỗi tổ chuyên môn đều có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó; tổ Văn phòng có 01 tổ trưởng. Tuy nhiên, có 2/6 tổ chuyên môn (tỉ lệ 33.33%) là tổ ghép nhiều bộ môn nên có ảnh hưởng nhất định đến thời gian và nội dung sinh hoạt tổ [H1-1.4-02].

Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng đều có kế hoạch hoạt động hàng năm. Dựa trên kế hoạch chung của nhà trường, các tổ xây dựng kế hoạch theo tuần, tháng, học kỳ và năm học phù hợp với điều kiện và nhân lực của tổ [H1-1.4-03]. Các tổ chuyên môn đã thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường

trung học: Tổ chức cho giáo viên học bồi dưỡng thường xuyên; bồi dưỡng nghiệp vụ giáo viên qua thao giảng, báo cáo chuyên đề; nhận xét và đánh giá, xếp loại các thành viên trong tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định hiện hành khác; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ hai tuần một lần để kiểm điểm công tác nhằm chấn chỉnh những tồn tại và triển khai những nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công [H1-1.4-04]; [H4-1.4-05].

Mức 2:

Hàng năm, vào đầu năm học, mỗi tổ chuyên môn đều lập kế hoạch đề xuất và thực hiện được mỗi học kỳ ít nhất 01 chuyên đề của tổ. Các chuyên đề của các tổ thực hiện đều có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy và học [H1-1.4-03]; [H1-1.4-06].

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh việc thực hiện nhiệm vụ được phân công trong năm học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công việc [H1-1.4-04].

Mức 3:

Hàng năm, theo kế hoạch đề ra, các tổ chuyên môn đều tổ chức các hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của trường [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]. Tổ văn phòng cũng có nhiều đóng góp trong việc hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Thư viện giới thiệu sách, tư liệu cho giáo viên và học sinh; phối hợp với tổ bộ môn thực hiện các chuyên đề, cuộc thi chuyên môn. Bộ phận y tế tổ chức những buổi truyền thông chăm lo sức khỏe cho giáo viên và học sinh. Bộ phận tài vụ kế toán thực hiện tốt các chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh. Bộ phận phục vụ, bảo vệ cũng làm tốt nhiệm vụ được phân công, đảm bảo an toàn nơi trường học và vệ sinh môi trường xanh sạch đẹp [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-07].

Tổ chuyên môn đã thực hiện nhiều chuyên đề như *“Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học”*, *“Đổi mới phương pháp dạy học”*, *“Đổi mới kiểm tra đánh giá”*... Sau những chuyên đề, chất lượng giáo dục có cải thiện, giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, học sinh hứng thú hơn trong học tập nhưng hiệu quả chưa cao [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định, có kế hoạch hoạt động đúng quy định theo Điều lệ trường trung học. Hoạt động của tổ có hiệu quả thiết thực.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn 2/6 tổ chuyên môn (tỉ lệ 33.33%) là tổ ghép nhiều bộ môn nên có ảnh hưởng nhất định đến thời gian và nội dung sinh hoạt tổ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ ghép sinh hoạt chuyên môn thông qua việc xếp thời khóa biểu hợp lý để các thành viên trong tổ có thể tham gia họp đầy đủ.

Chú trọng nâng cao chất lượng nội dung sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt là các buổi thao giảng, dạy học theo chủ đề và báo cáo chuyên đề, tham gia nghiên cứu khoa học, tăng cường giúp đỡ các giáo viên còn hạn chế năng lực giảng dạy. Tiếp tục duy trì định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng hàng năm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có đủ các khối lớp 6,7,8,9 của cấp học và bảo đảm quy định về độ tuổi học sinh theo quy định [H1-1.5-01].

Lớp học được tổ chức theo Điều 16 Điều lệ trường trung học. Học sinh được tổ chức theo lớp, có 01 lớp trưởng và 02 lớp phó. Mỗi lớp được chia thành nhiều tổ, mỗi tổ không quá 12 học sinh, có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào mỗi đầu năm học. Tuy nhiên, cơ cấu giữa các khối, các lớp không đồng đều về sĩ số [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

Mỗi lớp học có 01 giáo viên chủ nhiệm quản lý học sinh. Giáo viên chủ nhiệm phân công cho lớp trưởng, các lớp phó chịu trách nhiệm quản lý lớp. Ban cán sự tổ do các thành viên của tổ bầu ra chịu trách nhiệm quản lý tổ. Ban cán lớp và Ban cán sự tổ hàng tuần báo cáo cho giáo viên chủ nhiệm tình hình học tập và kỷ luật của lớp [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp của cấp học và được tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học.

3. Điểm yếu

Cơ cấu giữa các khối, các lớp không đồng đều về sĩ số.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo trường tiếp tục duy trì đủ các lớp của cấp học, cân đối sĩ số học sinh của mỗi lớp học được đồng đều hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hệ thống hồ sơ, văn bản của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. Tuy nhiên, việc quản lý hồ sơ lưu trữ còn hạn chế vì không có phòng nên không thể tập trung hồ sơ lưu trữ ở một nơi cố định. [H1-1.6-01].

Nhà trường có dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-02]. Báo cáo quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản mỗi năm; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định

đầy đủ rõ ràng [H1-1.6-03]; có biên bản kiểm tra quản lý tài sản hằng năm [H6-1.6-04]. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật, điều chỉnh hằng năm theo ý kiến đóng góp chính đáng của tập thể để hài hòa giữa nghĩa vụ và quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-05].

Nhà trường đã có kế hoạch quản lý, sử dụng tài chính đúng mục đích và hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục nên không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08].

Mức 2:

Trong công tác quản lý hành chính, tài chính trường có ứng dụng công nghệ thông tin là phần mềm “*Quản lý hành chính, tài chính và tài sản*” đã tạo được hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường [H1-1.6-09].

Trong 05 năm, kể từ năm 2019 đến năm 2024, trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-07].

Mức 3:

Trường có kế hoạch vận động tài trợ giáo dục để xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học [H1-1.6-10]. Trường có kế hoạch để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương [H1-1.6-11].

2. Điểm mạnh

Hoạt động tài chính minh bạch rõ ràng thực hiện theo đúng văn bản quy định về quản lý tài chính.

3. Điểm yếu

Việc quản lý hồ sơ lưu trữ còn hạn chế vì không có phòng nên không thể tập trung hồ sơ lưu trữ ở một nơi cố định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, trường tiếp tục duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng công tác quản lý tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chiến lược, tham mưu với cấp có thẩm quyền nhằm tạo nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường để có thể xây dựng phòng lưu trữ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Vào đầu mỗi năm học hàng năm, Hiệu trưởng đều lập kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

Hiệu trưởng đã phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, rõ ràng, hợp lý theo năng lực, hoàn cảnh và sức khỏe để đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [H1-1.7-03].

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc quản lý, giảng dạy và giáo dục học sinh; được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định như nâng lương, phụ cấp thâm niên, phụ cấp ưu đãi [H1-1.7-04], được học tập bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-02]; được động viên, khen thưởng khi hoàn thành nhiệm vụ [H1-1.7-05], được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, được chăm sóc sức khỏe hàng năm theo quy định [H1-1.7-06]; được tham gia đóng góp ý kiến cho hiệu trưởng về xây dựng kế hoạch năm học của nhà trường, về hoạt động chuyên môn, cải tiến lề lối làm việc của trường, chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên qua họp tổ, nhóm chuyên môn, họp đơn vị hàng tháng, qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm [H1-1.4-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.7-07].

Mức 2:

Trường đã tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tham gia học bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ qua việc

xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên vào đầu mỗi năm học [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng cùng tổ trưởng chuyên môn đã thường xuyên kiểm tra, dự giờ và rút kinh nghiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ phân công của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.7-03].

2. Điểm mạnh

Trường đã có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường đều có ý thức học tập bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ qua các đợt bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm và tham gia học tập để nâng chuẩn nghề nghiệp.

3. Điểm yếu

Có giáo viên, nhân viên mới tuyển dụng nên năng lực chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, Hiệu trưởng sẽ tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường.

Phó Hiệu trưởng và các tổ trưởng bộ môn tăng cường công tác dự giờ, nhận xét, đánh giá công tác giảng dạy của giáo viên còn hạn chế về năng lực giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định;

c) Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học, thực hiện thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ vào chương trình giáo dục, kế hoạch thời gian năm học trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục và thời khóa biểu phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện đầy đủ. Hoạt động giảng dạy được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H1-1.8-01]. Bên cạnh đó, nhà trường đã quan tâm, tích cực thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm các hoạt động ngoại khoá về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04].

Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời qua việc theo dõi quá trình thực hiện các kế hoạch giáo dục của giáo viên và nhân viên, báo cáo của giáo viên và nhân viên nhằm rút kinh nghiệm để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Tuy nhiên, việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động của giáo viên còn mang tính đối phó [H1-1.7-03].

Mức 2:

Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục theo kế hoạch năm học. Hằng năm, phòng giáo dục về kiểm tra hoạt động giáo dục của trường vào đầu năm và trong năm học đã đánh giá trường thực hiện các hoạt động giáo dục có hiệu quả [H1-1.7-03]; [H1-1.8-05].

Trường không tổ chức hoạt động dạy thêm và học thêm trong nhà trường.

2. Điểm mạnh

Xây dựng được kế hoạch dạy học và thực hiện tốt kế hoạch dạy học theo Điều lệ trường trung học.

Nhà trường xây dựng lực lượng giáo viên, nhân viên nòng cốt giúp Hiệu trưởng trong công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động của nhà trường.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên của lãnh đạo nhà trường và tổ trưởng chuyên môn giúp giáo viên nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

3. Điểm yếu

Việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động của giáo viên còn mang tính đối phó.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường sẽ tiếp tục tăng cường rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời các kế hoạch hoạt động của giáo viên nhằm quản lý tốt các hoạt động giáo dục của nhà trường một cách toàn diện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng;

Mức 1:

Nhà trường xây dựng được quy chế dân chủ cơ sở và thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch năm học, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường như xây dựng kế hoạch năm học, nội quy của nhà trường, quy chế thi đua khen thưởng, quy chế chi tiêu nội bộ của trường. Tuy nhiên, cán bộ, giáo viên, nhân viên trường chưa mạnh dạn phát huy quyền làm chủ của bản thân [H1-1.9-01]; [H1-1.4-04]; [H1-1.7-07].

Những trường hợp phản ánh của phụ huynh học sinh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật [H1-1.9-02].

Hằng năm, nhà trường đều báo cáo đầy đủ việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định [H1-1.9-03].

Mức 2:

Hiệu trưởng đã ban hành quy chế dân chủ cơ quan và công khai trong hội đồng sư phạm và trang thông tin điện tử của trường để thực hiện. Hiệu trưởng đã tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ, được đóng góp ý kiến xây dựng và phát triển nhà trường thông qua các cuộc họp định kỳ của nhà trường và thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Cơ chế giám sát thực hiện quy chế dân chủ được thông qua hoạt động kiểm tra giám sát của Ban thanh tra nhân dân và có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, tổ chuyên môn trong nhà trường nhằm đảm bảo dân chủ phải đi đôi với nề nếp kỷ cương [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng được quy chế dân chủ cơ sở và được cán bộ, giáo viên, nhân viên trường thực hiện đảm bảo nguyên tắc.

3. Điểm yếu

Cán bộ, giáo viên, nhân viên trường chưa mạnh dạn phát huy quyền làm chủ của bản thân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường sẽ tiếp tục phát huy và đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, khắc phục tình trạng nề nang, ngại va chạm, công tác tự phê bình và phê bình.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực*

phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch, các phương án về đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05].

Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng qua điện thoại, hệ thống tin nhắn, trang thông tin điện tử của trường, mạng xã hội... để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, phụ huynh, học sinh [H1-1.10-06]. Nhà trường phối hợp tốt các lực lượng trong và ngoài nhà trường đảm bảo trật tự an ninh, đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-07]. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự, nhà trường có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả không để xảy ra tình huống xấu [H1-1.10-08].

Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường có ý thức tự giác thực hiện nội quy cơ quan, nội quy học sinh, tích cực góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường [H1-1.10-08].

Mức 2:

Nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường trong hợp cơ quan, trong các buổi sinh hoạt dưới cờ [H1-1.10-09]; [H1-1.10-10].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự của trường qua hộp thư góp ý, đường dây nóng qua điện thoại, hệ thống tin nhắn, trang thông tin điện tử của trường, mạng xã hội... để có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả

đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, công tác an ninh trật tự chưa giải quyết dứt điểm việc tụ tập bán hàng rong trước cổng trường [H1-1.10-06]; [H1-1.10-08].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các phương án để đảm bảo an toàn cho học sinh. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường tuân thủ các quy định về phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn vệ sinh thực phẩm và an toàn lao động.

3. Điểm yếu

Công tác an ninh trật tự chưa giải quyết dứt điểm việc tụ tập bán hàng rong trước cổng trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy các điểm mạnh trong việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

Tăng cường tuyên truyền phòng tránh hiểm họa thiên tai, tệ nạn xã hội... trong các giờ sinh hoạt lớp và sinh hoạt dưới cờ đầu tuần. Tiếp tục duy trì việc kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương giải quyết dứt điểm việc bán hàng rong trước cổng trường để đảm bảo công tác giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn vệ sinh thực phẩm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường Trung học và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Có lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường trung học.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội khác của nhà trường hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học, quy định của pháp luật và luôn đạt được những thành tích cao trong nhiều năm. Các tổ chuyên môn trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định, hoạt động theo đúng quy chế chuyên môn, các buổi họp đều có nội dung phong phú, thiết thực.

Cán bộ nhân viên trong nhà trường chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy cơ quan và tuân thủ sự lãnh đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Không có hiện tượng vi phạm pháp luật hoặc tệ nạn xã hội, không có hiện tượng vi phạm quy chế chuyên môn; đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua. Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học.

Hoạt động tài chính minh bạch rõ ràng thực hiện theo đúng văn bản chỉ đạo.

Điểm yếu cơ bản

Nhà trường còn 2/6 tổ chuyên môn (tỉ lệ 33.33%) là tổ ghép nhiều bộ môn nên có ảnh hưởng nhất định đến thời gian và nội dung sinh hoạt tổ.

Việc tụ tập bán hàng rong trước cổng trường chưa giải quyết dứt điểm.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Cán bộ quản lý của Trường Trung học cơ sở Bình An đều có trình độ đại học sư phạm trở lên, có phẩm chất đạo đức trong sáng, có năng lực và tận tụy trong công tác; quản lý, tổ chức các hoạt động toàn diện của nhà trường, theo kế hoạch trên cơ sở các nội dung, yêu cầu và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chức năng. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu quy định và được đào tạo chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được phân công. Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường đã nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ nhau trong những lúc khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống đời thường. Học sinh được đảm bảo về quyền lợi theo quy định và có sự chuyển biến tích cực về học tập và rèn luyện. Tất cả điều đó đã thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Cán bộ quản lý nhà trường đều đạt tiêu chuẩn theo quy định của Luật giáo dục, có số năm dạy học theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Hiệu trưởng Phó Trọng Huy vào ngành năm 1998, có bằng Thạc sĩ Quản lý giáo dục, Cử nhân Công nghệ, Trung cấp lý luận chính trị, Trung cấp hành chính; thâm niên công tác 26 năm (16 năm làm cán bộ quản lý). Phó Hiệu trưởng Lưu Thống Thái vào ngành năm 1986, có bằng Thạc sĩ Địa lý, Trung cấp lý luận chính trị, Chứng chỉ Bồi dưỡng hiệu trưởng THCS; thâm niên công tác 38 năm (17 năm làm cán bộ quản lý). Phó Hiệu trưởng Lê Thị Ngọc Sương vào ngành năm 1993, có bằng Cử nhân Vật lý, Trung cấp lý luận chính trị - quản lý nhà nước, Chứng chỉ Bồi dưỡng hiệu trưởng THCS; thâm niên công tác 31 năm (08 năm làm cán bộ quản lý) [H2-2.1-01].

Từ năm 2019 đến 2024, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn ở mức khá trở lên theo quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H2-2.1-02].

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đã được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng và được cấp giấy chứng nhận quản lý giáo dục, chứng nhận hoàn thành lớp Trung cấp chính trị. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng còn được tham dự các lớp bồi dưỡng và tập huấn về chuyên môn của Phòng giáo dục và Sở giáo dục [H2-2.1-03]; [H2-2.1-01].

Mức 2:

Trong 05 năm từ năm 2019 đến 2024, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên theo quy định [H2-2.1-02].

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về về lý luận chính trị theo quy định. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều có phẩm chất chính trị tốt và năng lực quản lý vững vàng được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-03]; [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2019 đến năm 2024, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có 02 năm được đánh giá đạt mức tốt [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đảm bảo các tiêu chuẩn về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ có kinh nghiệm trong công tác quản lý.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cán bộ quản lý nhà trường thể hiện rõ tính khoa học, chủ động, sáng tạo, hiệu quả có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực, vận dụng linh hoạt để tiếp tục phát huy những kinh nghiệm công tác của bản thân.

3. Điểm yếu

Không có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2024 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý của trường sẽ tiếp tục tham dự bồi dưỡng, tập huấn về chính trị, chuyên môn của ngành và tự học tự rèn để nâng cao năng lực quản lý để hoàn thành tốt nhiệm vụ chức trách được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT cho tất cả các môn học gồm môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Tin học, Giáo dục thể chất và Nghệ thuật (Mĩ thuật, Âm nhạc) [H2-2.2-01].

Tính đến thời điểm hiện tại, 51/52 giáo viên của trường đạt chuẩn trình độ đào tạo (98.07%) và 03/52 giáo viên (5.76%) có trình độ trên chuẩn. Trường hiện vẫn còn 01/52 (1.92%) giáo viên chưa đạt chuẩn [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03].

Hàng năm, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-04].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp từ 2019 đến 2024, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-03].

Trong 05 năm liên tiếp từ 2019 đến 2024, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-04].

Giáo viên của trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Hàng năm, trường đã tổ chức cho giáo viên và học sinh tham gia những hoạt động trải nghiệm thực tế kết hợp với hướng nghiệp để định hướng phân luồng

cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở. Năm học 2023-2024, trường có 63 học sinh chọn học nghề tại các trường Trung cấp, Cao đẳng nghề; có 02 giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và đạt 01 giải III cấp Thành phố. Trong 05 năm liên tiếp từ 2019 đến 2024, trường không có giáo viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.7-05].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp từ 2019 đến 2024, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có 49% đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt [H2-2.2-04].

Trong 05 năm liên tiếp từ 2019 đến 2024, trường có giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học nhưng số lượng không nhiều [H1-1.7-05].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên đầy đủ về số lượng và cơ cấu, giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn chiếm tỉ lệ cao.

3. Điểm yếu

Số lượng giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2024-2025 và các năm học tiếp theo, trường tiếp tục duy trì đủ số lượng, cơ cấu giáo viên cho tất cả các môn học.

Nhà trường tiếp tục động viên, tạo điều kiện cho giáo viên chưa đạt chuẩn học nâng cao trình độ chuyên môn theo quy định. Đồng thời, nhà trường tổ chức cho các giáo viên được bồi dưỡng, tập huấn về nghiên cứu khoa học; khích lệ giáo viên tự tin tham gia nghiên cứu khoa học nhiều hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công như: nhân viên kế toán, nhân viên văn thư, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ; giáo viên kiêm nhiệm công tác thủ quỹ, giáo viên kiêm nhiệm công tác học vụ, giáo viên kiêm nhiệm công tác thiết bị, giáo viên kiêm nhiệm phụ trách phòng thực hành thí nghiệm [H2-2.3-01];[H2-2.3-02]; [H2-2.3-03].

Nhân viên và giáo viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực và sức khỏe, hoàn cảnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, nhân viên thư viện mới nhận việc nên chưa có nhiều kinh nghiệm [H2-2.2-03].

Mức 2:

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT [H2-2.3-01].

Trong 05 năm liên tiếp, từ năm 2019 đến năm 2024, nhân viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trường không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-04].

Mức 3:

Các nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo và bằng cấp theo chuyên môn, đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm [H2-2.3-01]; [H2-2.2-03].

Hằng năm, các nhân viên đều được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ [H2-2.3-05].

2. Điểm mạnh

Nhân viên và giáo viên do Hiệu trưởng phân công kiêm nhiệm đều có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt công việc được giao.

3. Điểm yếu

Nhân viên thư viện mới nhận việc nên chưa có nhiều kinh nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục tạo điều kiện để nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm được học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đảm bảo vị trí việc làm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Học sinh đáp ứng được yêu cầu bảo đảm quy định về độ tuổi học sinh theo quy định Điều lệ trường trung học. Số tuổi học sinh lớp 6 là 11 tuổi, lớp 7 là 12 tuổi, lớp 8 là 13 tuổi, lớp 9 là 14 tuổi [H1-1.5-01].

Đầu năm học, trường đã tổ chức cho học sinh học tập nội quy, quy định về nhiệm vụ học tập, ngôn ngữ ứng xử, trang phục theo quy định của học sinh. Phần lớn học sinh đã thực hiện tốt nội quy học sinh, thân thiện với bạn bè, không đánh nhau, kính trọng thầy cô giáo và nghiêm túc chấp hành các quy định về các hành vi học sinh không được làm [H2-2.4-01].

Học sinh được đảm bảo các quyền giáo dục, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập. Các em được nhà trường bảo vệ, đối xử bình đẳng, được tham gia các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao của trường và các phong trào khác nhằm phát triển năng khiếu [H2-2.4-02]; được khám sức khỏe hàng năm theo quy định [H2-2.4-03]. Đối với các học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhà trường phát học bổng; có chế độ miễn giảm các khoản tiền, hỗ trợ tập vở, trang phục và quà Tết để các em an tâm học tập [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05].

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm về nề nếp học tập, kỷ luật của nhà trường đã phát hiện và xử lý kịp thời. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giám thị cùng gia đình theo dõi giúp đỡ, động viên và học sinh có sự chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại tình trạng học sinh vi phạm nội quy nhà trường [H2-2.4-06]; [H1-1.10-08].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường đều có học sinh đạt thành tích tốt trong học tập, tích cực rèn luyện, tham gia các hoạt động của nhà trường. Học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi cấp quận, cấp thành phố trở thành tấm gương học tập thúc đẩy học sinh trong nhà trường phấn đấu noi theo [H2-2.4-07].

2. Điểm mạnh

Học sinh đều được đảm bảo quyền lợi trong học tập. Thành tích học tập và rèn luyện của học sinh toàn trường được giữ vững, nhất là trong các kỳ thi học sinh giỏi, các phong trào hội thi cấp quận và cấp thành phố.

3. Điểm yếu

Vẫn còn tình trạng học sinh chưa ngoan, chưa chăm trong học tập và thực hiện nội quy của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng sẽ đẩy mạnh có hiệu quả các hoạt động ngoại khoá, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống và các câu lạc bộ nhằm phát triển giáo dục toàn diện học sinh.

Lập kế hoạch phối hợp giữa các bộ phận: Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, giám thị với cha mẹ học sinh nhằm tăng cường quản lý và giáo dục đối với học sinh chưa ngoan.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật

Cán bộ quản lý đảm bảo về trình độ chuyên môn, chính trị và năng lực quản lý. Cán bộ, giáo viên trường có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần qua các năm.

Điểm yếu cơ bản

Vẫn còn tình trạng học sinh chưa ngoan, chưa chăm trong học tập và thực hiện nội quy của nhà trường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Trong suốt những năm qua, Trường Trung học cơ sở Bình An tranh thủ các nguồn đầu tư của nhà nước để chăm lo xây dựng cơ sở vật chất và tăng cường trang thiết bị dạy học cho trường.

Trường có tổng diện tích đất sử dụng là 6151.8 m², có biển trường và tường rào bảo vệ vững chắc, hệ thống nước sạch ổn định, đảm bảo môi trường xanh - sạch - đẹp.

Trường có đầy đủ phòng học và các phòng chức năng phục vụ cho hoạt động dạy và học. Phòng chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên và học sinh.

Trường có nhà đa năng phục vụ cho nhu cầu cho học sinh rèn luyện thể dục thể thao; có 01 nhà xe giáo viên và khu để xe học sinh; khu nhà vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước được xây dựng đúng theo quy định.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị đầy đủ phục vụ có hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của nhà trường một cách toàn diện.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có 01 điểm trường đặt tại số 2673 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh với điều kiện giao thông thuận lợi. Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường gồm 01 cổng chính và 02 cổng phụ, biển trường được đặt ở vị trí phù hợp kiên cố, xung quanh trường có hệ thống tường rào bảo vệ đảm bảo an toàn, tạo điều kiện tốt cho việc dạy và học của giáo viên, học sinh. Trường đã xây dựng được môi trường sạch, đẹp, có bồn hoa, cây

cảnh, tạo cảnh quan môi trường luôn được thoáng mát, đảm bảo sức khỏe cho giáo viên và học sinh [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

Quy mô trường duy trì trong 05 năm với tổng số 28 lớp, dạy học 02 buổi/ngày [H3-3.1-02].

Tổng diện tích đất sử dụng của trường là 6151.8 m², bình quân 5.43 m²/học sinh. Khu sân chơi, bãi tập của trường có diện tích 4100 m² [H3-3.1-05].

2. Điểm mạnh

Trường được đặt tại vị trí thuận lợi về giao thông. Việc bố trí tổng thể trong khu vực của nhà trường hợp lý, các khu chức năng được bố trí riêng biệt khoa học và đảm bảo mỹ quan trường học.

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường và tường rào bao quanh theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Khuôn viên nhà trường luôn được giữ gìn vệ sinh đảm bảo môi trường xanh - sạch - đẹp.

Nhà trường có khu sân chơi bãi tập cho học sinh an toàn, thoáng mát hợp vệ sinh, rất phù hợp cho học sinh luyện tập thể dục thể thao và vui chơi trong các giờ ra chơi và sinh hoạt tập thể.

3. Điểm yếu

Không có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục trồng thêm cây xanh và cây cảnh để tạo dựng môi trường xanh, sạch, đẹp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 1:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;

b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Trung học cơ sở Bình An có khối phòng hành chính quản trị đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính, quản trị của nhà trường; đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành. Khu vực văn phòng với 01 phòng tiếp dân, 01 phòng học vụ, 01 phòng tài vụ, 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị, 01 phòng y tế có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành. Phòng bảo vệ đặt ngay lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi. Khu vệ sinh của cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường với phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; số lượng thiết bị đáp ứng yêu cầu theo quy định. Trường có 01 khu nhà để xe dành riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, có mái che và sức chứa đáp ứng đủ nhu cầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự không băng ngang sân chơi ảnh hưởng đến sinh hoạt vui chơi của học sinh [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Nhà trường có đủ 28 phòng học kiên cố cho 28 lớp học, phục vụ nhu cầu học 02 buổi/ngày. Phòng học thoáng mát đúng quy cách, đủ biểu bảng theo quy định, có đủ bàn ghế cho giáo viên và học sinh; bảng từ chống lóa. Phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng, an toàn phục vụ tốt cho dạy và học trong mọi điều kiện thời tiết. Bên cạnh đó, nhà trường có các phòng học bộ môn như: 01 phòng Âm nhạc; 01 phòng Mỹ thuật; 03 phòng thực hành phục vụ cho môn Khoa học tự nhiên, môn Công nghệ; 01 phòng phục vụ cho việc học tập bộ môn Ngoại ngữ và Tin học. Về khối phòng hỗ trợ học tập, nhà trường có 01 phòng thư viện với tủ sách dùng chung, khu quản lý (nơi làm việc của nhân viên thư viện), khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh; 01 phòng thiết bị giáo dục với đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường; 01 phòng tư vấn học đường bố trí ở tầng trệt; 01 phòng truyền thống, 01 phòng công đoàn và 01 phòng Đoàn, Đội được trang bị đầy đủ thiết bị. Tuy nhiên, nhà trường không có phòng riêng cho công tác dạy và học học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05]; [H3-3.2-06]; [H3-3.2-07].

Khối phòng phụ trợ cũng đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường theo quy định và phục vụ tốt cho hoạt động dạy học: 01 phòng nghỉ của giáo viên nữ, 01 phòng hội trường, 01 phòng đa năng, 01 khu để xe của học sinh và các phòng kho, 06 khu vệ sinh của học sinh với 12 phòng được bố trí các góc của dãy phòng học; phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt. Trường có 01 nhà ăn phục vụ cho công tác bán trú đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Trường có cổng và biển trường theo quy định của Điều lệ trường trung học, có tường rào bao quanh để đảm bảo an toàn cho khuôn viên trường học. Khu sân chơi kết hợp với sân thể dục thể thao [H3-3.2-03]; [H3-3.2-07]; [H3-3.2-08].

Mức 2:

Có phòng làm việc riêng cho Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng [H3-3.2-01].

Đảm bảo có 03 phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên. Tuy nhiên chỉ có 01 phòng học bộ môn Ngoại ngữ và sử dụng chung với phòng Tin học. Phòng thư viện có chỗ đọc cho tối thiểu 20 chỗ cho giáo viên và 45 chỗ cho học sinh [H3-3.2-06]; [H3-3.2-07].

Có khu vực nhà vệ sinh riêng cho mỗi tầng nhà, được bố trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ đảm bảo không ô nhiễm môi trường và thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.2-02].

Mức 3:

Phòng truyền thống và Phòng Đoàn, Đội được bố trí riêng biệt. Có 01 phòng đa năng đáp ứng các hoạt động thể dục thể thao và hoạt động chung của trường. Tuy nhiên, phòng đa năng đặt ở tầng 2 nên ít nhiều có phần hạn chế trong việc nhà trường quản lý hoạt động của học sinh [H3-3.2-07].

2. Điểm mạnh

Trường Trung học cơ sở Bình An có đầy đủ phòng học và phòng học bộ môn với đầy đủ các thiết bị đáp ứng nhu cầu học tập; thư viện phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học; phòng Công đoàn, phòng Đoàn, Đội, phòng truyền thống phục vụ tốt cho sinh hoạt và giáo dục đạo đức truyền thống cho học sinh.

3. Điểm yếu

Trường không có phòng riêng cho công tác dạy và học học sinh khuyết tật học hòa nhập. Nhà luyện tập đa năng được xây dựng trên lầu 2 nên có phần hạn chế trong việc nhà trường quản lý hoạt động của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ bổ sung thêm trang thiết bị, dụng cụ học tập cho các phòng bộ môn. Trường sẽ nghiên cứu và bố trí

phòng hỗ trợ cho công tác hòa nhập để tạo điều kiện thuận lợi hơn trong công tác dạy và học cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Ngoài ra, trường sẽ tăng cường thêm giáo viên hỗ trợ công tác giám thị cùng phối hợp với giáo viên Thể dục giám sát hoạt động của học sinh để đảm bảo an toàn cho học sinh khi tham gia tập luyện thể dục thể thao ở phòng đa năng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 1:

Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có hợp đồng sử dụng nguồn nước máy phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt hằng ngày, có hệ thống cung cấp nước uống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định, có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03]. Hệ thống điện cơ bản đảm bảo đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động nhà trường. Hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định, ở mỗi dãy phòng đều có bố trí các bình chữa cháy [H3-3.3-04]. Trường đảm bảo các khu vực hành chính có kết nối mạng internet; đồng thời bố trí hệ thống wifi phủ khắp toàn trường. Tuy nhiên, đường tuyến hệ thống wifi ở các dãy phòng học khá chập chờn, ảnh hưởng ít nhiều

đến hoạt động giảng dạy và học tập [H3-3.3-05]; [H3-3.3-06]. Nhà trường kí kết hợp đồng với Công ty Dịch vụ công ích Quận 8 để thu gom rác thải. Việc thu gom rác hằng ngày đảm bảo yêu cầu, có nơi để rác tập trung thành khu riêng biệt, không ô nhiễm đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trường lớp [H3-3.3-07].

Các hạng mục công trình như khu hành chính quản trị, khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, khu sân chơi đều được xây dựng kiên cố. Tỷ lệ công trình kiên cố không dưới 40% [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định gồm các môn Toán, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Giáo dục công dân, Tiếng Anh, Công nghệ, Âm nhạc, Giáo dục thể chất... phục vụ công tác giảng dạy và học tập của học sinh, số thiết bị dạy học này được sắp xếp ngăn nắp, khoa học tại phòng thiết bị và các phòng học bộ môn. Các thiết bị dạy học được trang bị trên tinh thần rà soát và bổ sung mới, bên cạnh đó xây dựng nguồn học liệu theo đặc thù bộ môn. Hằng năm vào tháng 8, trường tổ chức rà soát, kiểm kê tài sản để đánh giá lại về thực trạng bảo quản thiết bị giáo dục của nhà trường từ đó tiến hành tổ chức sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng, trang thiết bị dạy học. Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn [H3-3.3-08]; [H3-3.3-09]; [H3-3.3-10]; [H3-3.3-11].

Mức 2:

Tỷ lệ các công trình kiên cố không dưới 70% [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 3:

Tất cả các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố nhưng do lâu năm nên đã bị xuống cấp [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Nguồn nước sạch thường xuyên đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; nước uống đạt tiêu chuẩn; hệ thống điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy và hệ thống thoát nước, thu gom rác thải đảm bảo yêu cầu theo quy định.

Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị dạy học theo quy định; hằng năm thực hiện kiểm kê, sửa chữa, bổ sung các thiết bị.

3. Điểm yếu

Đường tuyến hệ thống wifi ở các dãy phòng học khá chậm chạp, ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động giảng dạy và học tập.

Các hạng mục công trình đã xây dựng lâu năm nên bị xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo trường sẽ tiếp tục rà soát, sửa chữa và bổ sung thêm trang thiết bị cho khối hành chính quản trị. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chiến lược, tham mưu với cấp có thẩm quyền nhằm tạo nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường để có thể sửa chữa những công trình xuống cấp và nâng cấp hệ thống wifi phục vụ tốt hơn cho công tác giảng dạy và học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Trường Trung học cơ sở Bình An được đặt tại vị trí thuận lợi về giao thông. Nhà trường có khuôn viên riêng biệt và luôn được giữ gìn vệ sinh đảm bảo môi trường trong sạch, thoáng mát.

Trường có đầy đủ phòng học và phòng học bộ môn với đầy đủ các thiết bị đáp ứng nhu cầu học tập; thư viện nhà trường có đủ tài liệu, sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập, sách tham khảo để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Cơ sở vật chất của nhà trường, thiết bị dạy học đầy đủ. Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị giáo dục được thực hiện tốt đã phát huy tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản

Trường không có phòng riêng cho công tác dạy và học học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Các hạng mục công trình đã xây dựng lâu năm nên bị xuống cấp.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong nhiều năm qua đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, nhất là trong công tác giảng dạy và học tập, công tác vận động xã hội hóa, hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ dạy học, hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu hằng năm... Ngoài ra, mối quan hệ giữa nhà trường với nhân dân và chính quyền ở địa phương, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn ngày càng gắn bó. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của trường Trung học cơ sở Bình An trong những năm qua.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Ban đại diện cha mẹ học sinh Trường Trung học cơ sở Bình An được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011). Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm 17 thành viên do Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp bầu ra [H4- 4.1-01]; [H4-4.1-02].

Ban đại diện cha mẹ học sinh Trường Trung học cơ sở Bình An có kế hoạch hoạt động theo từng năm học, phối hợp tích cực với nhà trường đã góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục học sinh, hỗ trợ tích cực cho hoạt động dạy và học của trường [H4-4.1-03].

Ban đại diện Cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Ban đại diện cha mẹ học sinh họp theo định kỳ 03 lần/năm và họp đột xuất với nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh góp ý cho Hiệu trưởng về công tác quản lý, công tác giảng dạy của nhà trường; thống nhất các biện pháp phối hợp giáo dục học sinh; giúp lãnh đạo nhà trường giải quyết những kiến nghị của cha mẹ học sinh các lớp và đóng góp hỗ trợ tích cực cho nhà trường trong công tác dạy và học. Tuy nhiên, các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh làm việc ở những ngành nghề khác nhau nên có trở ngại khi sắp xếp thời gian hội họp [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã cùng nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách giáo dục đối với cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, trường đã phối hợp với nhà trường góp phần huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp, trường [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn động viên cha mẹ học sinh trong lớp thực hiện trách nhiệm và quyền của mình đối với việc học tập và rèn luyện của con em mình theo quy định của điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06].

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp cùng với trường thực hiện tốt quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để hỗ trợ tích cực các hoạt động dạy và học nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06].

2. Điểm mạnh

Thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường năng nổ, tích cực hỗ trợ tối đa cho mọi hoạt động của nhà trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có kế hoạch phối hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền đến các cha mẹ học sinh có trách nhiệm quản lý giáo dục đạo đức học sinh, khen thưởng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

3. Điểm yếu

Các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh làm việc ở những ngành nghề khác nhau nên có trở ngại khi sắp xếp thời gian hội họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác tuyên truyền về vai trò quan trọng của giáo dục, giới thiệu đến cha mẹ học sinh mô hình trường tiên tiến hiện đại theo xu thế hội nhập, những lợi ích mà học sinh được hưởng khi học trong môi trường giáo dục tốt nhất. Từ đó huy động sự đóng góp của các mạnh thường quân, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương;

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường đã chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, Đoàn thể, chính quyền địa phương hỗ trợ nhà trường hoàn thành nhiệm vụ chính trị để phát triển nhà trường như công tác vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, hỗ trợ giữ gìn an ninh trật tự trước cổng trường, giáo dục kỹ năng sống [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04].

Nhà trường đã tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, Ủy ban thiếu niên nhi đồng, Hội khuyến

học để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, tổ chức cho học sinh nghe báo cáo giáo dục pháp luật; tuyên truyền những nội dung về quyền trẻ em phòng chống ma túy, truyền thống lịch sử, các hoạt động thể dục thể thao. Nhà trường phối hợp với đoàn thanh niên Phường 07 tổ chức cho học sinh sinh hoạt hè [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04].

Trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài trợ tự nguyện hợp pháp của tổ chức, cá nhân đúng quy định để sửa chữa cơ sở vật chất, sửa chữa bổ sung trang thiết bị dạy học. Vận động mạnh thường quân hỗ trợ khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc cuối năm học [H4-4.2-05]; [H4-4.2-06]; [H4-4.2-07].

Mức 2:

Nhà trường đã tham mưu lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Chẳng hạn như: nhà trường trình Ủy ban nhân dân Quận 8 phê duyệt kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào lớp đầu cấp hàng năm [H4-4.2-08].

Trường phối hợp với địa phương Phường 07, cha mẹ học sinh để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao cho học sinh. Chi đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong của trường đã phối hợp với Đoàn thanh niên Phường 07, Hội đồng Đội tổ chức chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, mẹ Việt Nam anh hùng [H4-4.2-09]; [H4-4.2-10].

Mức 3:

Trường đã tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương Phường 07 và Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với trường để tổ chức những lễ hội lớn Mừng Đảng - Mừng Xuân, Giỗ Tổ Hùng Vương... và kỷ niệm các ngày lễ truyền thống trong năm học [H4-4.2-09]; [H4-4.2-10].

Hàng năm, trường đều được công nhận đạt danh hiệu đơn vị văn hóa [H4-4.2-11].

2. Điểm mạnh

Chi bộ trường Trung học cơ sở Bình An tham mưu tốt chính quyền trong công tác huy động các nguồn lực.

3. Điểm yếu

Hoạt động tổ chức chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, mẹ Việt Nam anh hùng chưa được thường xuyên, nội dung tổ chức chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tạo điều kiện cho các đoàn thể nhà trường tổ chức các hoạt động xã hội, tham quan học tập; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa ở địa phương; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công cách mạng, Mẹ Việt Nam anh hùng... Đồng thời, làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền; phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân nhằm hướng đến xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, trường được kiện toàn tổ chức ngay từ đầu năm học, thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh đã góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục học sinh.

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hợp pháp tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Sự tham gia và phối kết hợp khăng khít chặt chẽ giữa nhà trường và phụ huynh đã tạo cho giáo viên phấn khởi công tác đảm bảo tốt cho hoạt động dạy và học.

Phối huy tốt mối quan hệ giữa các tổ chức chính trị trong và ngoài nhà trường thông qua quy chế phối hợp giữa Đoàn Thanh niên, Hội đồng Đội và chính quyền địa phương.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy và chính quyền địa phương về kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của trường. Nhờ sự phối hợp này, nhà trường cũng đã nhận được sự ủng hộ tinh thần, vật chất của các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn để góp phần chăm lo cho sự nghiệp trồng người.

Điểm yếu cơ bản

Hoạt động tổ chức chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, mẹ Việt Nam anh hùng chưa được thường xuyên, nội dung tổ chức chưa phong phú.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Trường triển khai đầy đủ kế hoạch giáo dục, kế hoạch năm học tới toàn thể hội đồng sư phạm, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các bộ phận, các tổ chuyên môn đều nắm vững các biện pháp thực hiện kế hoạch đề ra. Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thường xuyên tổ chức chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thường xuyên thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, tổ chức tốt các phong trào văn hóa văn nghệ thể thao, thực hiện tốt hoạt động trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Do vậy, các năm học qua kết quả học tập của học sinh đạt nhiều thành tích khả quan. Chất lượng chung về học lực cũng như kết quả học sinh giỏi đạt giải các bộ môn và năng khiếu trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận, thành phố và chất lượng hạnh kiểm học sinh toàn trường ổn định và tăng dần qua các năm. Bên cạnh đó, giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp đạt kết quả tốt, góp phần quan trọng thúc đẩy thành tích chung của nhà trường.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục

Mức 1:

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh;

c) Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Vào đầu năm học, căn cứ vào kế hoạch thời gian năm học của Ủy ban nhân dân Quận 8, các văn bản chỉ đạo nhiệm vụ trọng tâm của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8, cán bộ quản lý cùng các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.8-01].

Tổ chức việc thực hiện kế hoạch giáo dục của trường đầy đủ theo quy định nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo như phát huy việc xây dựng học liệu số (xây dựng lộ trình hoàn thiện 35% tiến trình bài học trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành). Giáo viên cũng thực hiện hướng dẫn tự học cho học sinh thông qua các bài giảng trên hệ thống cơ sở dữ liệu [H1-1.8-03]; [H5-5.1-01]. Giáo viên của trường đã vận dụng tốt các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm giúp học sinh phát huy năng lực của bản thân, chủ động, sáng tạo, biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học tạo hứng thú cho học sinh trong quá trình học tập. Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp giảng dạy và các kỹ thuật dạy học mới còn chưa đồng đều ở các giáo viên [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

Nhà trường cũng như các tổ chuyên môn đã chủ động trong việc kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học và giáo viên chủ động điều chỉnh kế hoạch cá nhân cho phù hợp tình hình thực tế [H1-1.4-04], [H1-1.8-03].

Mức 2:

Trường triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục đến từng tổ, nhóm. Các tổ, nhóm chuyên môn đã thống nhất việc lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh trong các buổi sinh hoạt của tổ, nhóm chuyên môn [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06]. Ngoài những nội dung giáo dục chính khóa, nhà trường đưa vào thêm nội dung: giảng dạy môn học kỹ năng sống, giảng dạy Stem... phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.8-01].

Vào tháng 9 hằng, các bộ môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, Sử-Địa... thực hiện tuyển chọn những học sinh có năng khiếu bộ môn, tổ chức dạy bồi dưỡng tạo nguồn học sinh giỏi dự thi cấp quận và thành phố [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05]. Đồng thời, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ

môn phát hiện những học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện để có biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong từng học kỳ [H5-5.1-06]; [H5-5.1-07].

Mức 3:

Hằng năm, Phó Hiệu trưởng và tổ, nhóm chuyên môn rà soát, phân tích, đánh giá về việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập [H5-5.1-08]; [H5-5.1-09]. Trường cũng rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các chuyên đề và các giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm qua các cuộc họp sinh hoạt chuyên môn định kỳ của trường, tổ nhóm chuyên môn [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Giáo viên nhận thức cao về trách nhiệm của mình qua đó tích cực vận dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dạy học tích hợp, phát triển năng lực của học sinh, thường xuyên quan tâm liên hệ thực tế, rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh giúp đơn vị hoàn thành nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Việc áp dụng phương pháp giảng dạy và các kỹ thuật dạy học mới còn chưa đồng đều ở các giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, trường sẽ duy trì và phát huy việc sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đồng thời Hiệu trưởng chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn tăng cường xây dựng nội dung bài dạy, áp dụng các phương pháp, hình thức giảng dạy tích cực vào các bài giảng cụ thể hơn.

Trường tổ chức các hội thi dạy học cấp trường nhằm tạo điều kiện giúp các giáo viên áp dụng những phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn thông qua việc thực hiện hồ sơ miễn, giảm học phí hàng năm theo quy định hay đề xuất cho học sinh nhận học bổng... [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05]. Trường đã lên kế hoạch phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm học. Phân công giáo viên có kinh nghiệm để trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu nhằm nâng cao chất lượng dạy học [H5-5.1-04]; [H5-5.1-06].

Đầu năm học, nhà trường rà soát lập danh sách những học sinh có hoàn cảnh khó khăn nghèo và cận nghèo để nhà trường có chế độ miễn giảm các khoản tiền học phí, hỗ trợ tập vở, trang phục, phát học bổng và quà Tết để các em an tâm học tập [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05]. Nhà trường rất chú trọng học sinh có năng khiếu giỏi văn hóa, giỏi các hoạt động phong trào văn thể mỹ, thể dục thể thao. Việc tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi đã được nhà trường tiến hành từ cuối năm học trước: Giáo viên bộ môn rà soát và chọn những học sinh giỏi có năng khiếu để bồi dưỡng nhằm tạo nguồn cho đội tuyển học sinh giỏi thi cấp quận và thành phố cho năm học sau [H5-5.2-01]. Hiệu trưởng phân công giáo viên giỏi có kinh nghiệm để bồi dưỡng học sinh nên kết quả các cuộc thi học sinh giỏi cấp quận ổn định [H5-5.2-02]. Việc giúp đỡ học sinh yếu, kém, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện cũng được nhà trường chú trọng [H5-5.1-06]; [H5-5.1-07].

Hằng năm, Phó Hiệu trưởng chuyên môn rà soát, đánh giá tình hình học tập văn hóa của học sinh học lực giỏi, yếu, kém theo định kỳ theo kế hoạch năm học [H5-5.1-09]. Sau mỗi đợt kiểm tra Ban giám hiệu đều có thống kê để tìm ra những tồn tại về công tác dạy và học để chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém nhằm nâng cao chất lượng

giảng dạy [H1-1.4-04]; [H5-5.1-05]; [H5-5.1-07]. Hằng năm, nhà trường đều rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn để nhận học bổng khuyến học; học sinh giỏi năng khiếu, học sinh khuyết tật học hòa nhập gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện có tiến bộ để khen thưởng, động viên [H2-2.4-05]; [H2-2.4-07].

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh khuyết tật học hòa nhập gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện của trường đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn đã khắc phục được khó khăn vươn lên trong học tập. Học sinh giỏi, có năng khiếu đều đảm bảo toàn diện các môn học và phát huy năng khiếu của mình trong các kỳ thi tuyển sinh lớp 10, vào các trường chuyên [H5-5.1-08]; [H5-5.1-09].

Mức 3:

Trường có học sinh giỏi môn văn hóa đạt các giải cao cấp quận và thành phố. Trong năm học 2023-2024, về chuyên môn trường đã đạt các giải cấp thành phố như: giải III môn Sinh học, giải III môn Vật lý, giải III môn Tin học, giải III môn Lịch sử; giải III hội thi “*Khéo tay kỹ thuật*”, giải III hội thi “*Nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học*”... Về các giải cấp quận như: Giải III môn Thiết kế mô hình thủy canh, giải Khuyến khích môn Thiết kế trang phục, giải Khuyến khích môn Vẽ kỹ thuật trong hội thi “*Khéo tay kỹ thuật*”; giải III cuộc thi “*Stem robot*”; giải III hội thi “*Hùng biện Tiếng Anh*”; giải Khuyến khích hội thi “*Lớn lên cùng sách*”, giải Khuyến khích “*Văn hay chữ tốt*”, giải Khuyến khích hội thi Tin học trẻ... Về phong trào trường đã đạt các giải như: Giải I toàn quốc môn điền kinh; giải II, giải Khuyến khích hội thi “*Sáng tác ảnh*” cấp Thành phố; Huy chương bạc Quyền đồng đội nữ và Vovinam Quyền đồng đội nữ trong “*Hội khỏe Phù Đổng*” cấp Thành phố... [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường hàng năm đều có kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được duy trì hằng năm và đều có học sinh đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi, năng khiếu cấp quận, cấp thành phố.

3. Điểm yếu

Còn một số học sinh yếu chậm chuyển biến mặc dù giáo viên đã tích cực phụ đạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giảng dạy, phân loại học sinh để tổ chức phụ đạo học sinh yếu kém ngay từ đầu năm.

Tiếp tục lựa chọn những giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết và có kinh nghiệm để bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

Trường đảm bảo thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời thực hiện nghiêm túc chương trình địa phương theo tài liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh... [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức cho học sinh các lớp tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống địa phương: Thăm đình Bình Đông, thả hương Đài liệt sĩ Phường 7... Qua đó, giúp học sinh tiếp thu tốt nội dung giáo dục địa phương [H2-2.4-02]. Tuy nhiên, việc tổ chức này chưa được thường xuyên.

2. Điểm mạnh

Trường Trung học cơ sở Bình An thuộc địa bàn giàu truyền thống lịch sử nên thuận lợi cho việc thực hiện giáo dục địa phương. Trường đã thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương theo quy định.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức cho học sinh đến thăm các địa điểm truyền thống tại địa phương chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ cập nhật bổ sung tài liệu giáo dục địa phương để giáo viên và học sinh có điều kiện đọc, tìm hiểu, nghiên cứu để dạy và học chương trình địa phương có hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chức đoàn thể trong nhà trường xây dựng kế hoạch, tăng cường tổ chức cho học sinh đến tham quan, học tập tại các địa điểm truyền thống tại địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

Trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực. Giáo viên và học sinh tham gia trải nghiệm rất tích cực. Học sinh biết được nhiều truyền thống lịch sử, di tích văn hóa dân tộc, cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương đất nước, rèn được những kỹ năng trong cuộc sống... và bước đầu định hướng được một số ngành nghề cho học sinh [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

Vào cuối tháng 5 của năm học, Phó Hiệu trưởng chuyên môn định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để rút kinh nghiệm về việc tổ chức và kết quả của các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh [H5-5.1-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường hàng năm đều tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thường xuyên thiết thực theo quy định.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đạt tỷ lệ chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục duy trì tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thiết thực cho học sinh nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh.

Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh vận động học sinh hưởng ứng tham gia tích cực các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

Đầu năm học nhà trường đã tổ chức cho giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn hướng dẫn cho học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện để học sinh nắm được phương pháp học tập và rèn tính tự giác chủ động trong học tập [H1-1.5-02].

Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh trường từng bước hình thành và phát triển qua việc học sinh vận dụng kiến thức của các bộ môn vào đời sống và qua các cuộc thi khoa học và đời sống [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03].

Mức 3:

Năm 2024, trường đã tổ chức đưa tiết học STEM vào chương trình giảng dạy cho học sinh. Bước đầu học sinh được nghiên cứu khoa học, công nghệ theo sự hướng dẫn của giáo viên phụ trách đã làm được những sản phẩm ứng dụng trong đời sống [H5-5.5-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức được các hoạt động ngoài giờ lên lớp và các chuyên đề rèn luyện kỹ năng sống thường xuyên đã góp phần giáo dục đạo đức học sinh.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục có kế hoạch tổ chức các chuyên đề và tăng cường liên kết với công ty dạy kỹ năng sống để dạy và rèn kỹ năng sống cho học sinh.

Nhà trường sẽ tiếp tục vận động, tạo điều kiện cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:*

- *Kết quả học tập theo mức Tốt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 5% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 20% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 10% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 25% trở lên đối với trường chuyên;*

- *Kết quả học tập theo mức Khá: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 30% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 20% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 55% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 35% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 25% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 60% trở lên đối với trường chuyên;*

- *Kết quả học tập theo mức Chưa đạt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc vùng khó khăn không quá 10%; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc các vùng còn lại không quá 5%; trường chuyên không có học sinh xếp loại Chưa đạt;*

- *Kết quả rèn luyện: tỷ lệ học sinh trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông được đánh giá ở mức Khá, Tốt từ 90% trở lên và từ 98% trở lên đối với trường chuyên;*

b) *Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp:*

- *Vùng khó khăn: không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học;*

- *Các vùng còn lại: không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Năm học 2023-2024, tỷ lệ kết quả học tập của học sinh đạt 99.22% mức Đạt trở lên; tỷ lệ kết quả rèn luyện của trường đạt 100% mức Đạt trở lên [H5-5.1-08]; [H5-5.1-09]; [H5-5.6-01].

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Năm học 2023-2024, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 99.8% trở lên; chỉ tiêu tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100% [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch hướng nghiệp nghề, định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Trường đã tư vấn cho học sinh học nghề tại các trường như: Trường Cao đẳng bách khoa Nam Sài Gòn, Trường Lương thực-thực phẩm..., hoặc tiếp tục học lớp 10 ở các trường Giáo dục thường xuyên và các trường dân lập sau khi trượt nguyện vọng tuyển sinh lớp 10 [H5-5.6-03].

Mức 2:

Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến ổn định trong 05 năm liên tiếp [H5-5.6-01].

Năm học	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
Rèn luyện (Tốt-Khá)	99.91%	98.03%	98.87%	98.36%	97.93%
Học tập (Tốt-Khá)	85.66%	83.31%	85.54%	82.00%	80.84%

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

Năm học	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
---------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------

Tỷ lệ lên lớp	100%	99.67%	100%	99.66%	99.57%
Tỷ lệ tốt nghiệp	100%	100%	100%	100%	100%

Mức 3:

Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong năm học 2023-2024 [H5-5.6-01]:

Kết quả	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Rèn luyện	83.18%	100%	100%	100%
Học tập	46.76%	34.08%	17.09%	2.07%

Tỷ lệ học sinh bỏ học của trường năm 2024 là 00%. Tỷ lệ học sinh lưu ban của trường là 0.43% (không quá 02%) [H5-5.1-08]; [H5-5.1-09]; [H5-5.6-01].

2. Điểm mạnh

Trường đã thực hiện được cơ bản kế hoạch giáo dục của năm học; giữ vững tỷ lệ học sinh lên lớp và tỷ lệ tốt nghiệp cao.

3. Điểm yếu

Trường vẫn còn học sinh có mức học tập Chưa đạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo nhà trường sẽ tăng cường công tác phụ đạo học sinh yếu, kém để đạt yêu cầu của kế hoạch năm học. Phối hợp với gia đình và địa phương vận động học sinh có ý định bỏ học đến lớp. Phấn đấu kéo giảm tỷ lệ lưu ban thấp hơn năm 2023-2024.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 5:

Qua đánh giá đúng thực trạng của nhà trường trong việc thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục. Nhà trường tự đánh giá có những ưu điểm và hạn chế cơ bản sau:

- Điểm mạnh nổi bật:

Hàng năm nhà trường đều đạt các chỉ tiêu về chất lượng của hoạt động giáo dục. Cung cấp cho học sinh vốn kiến thức cơ bản phổ thông để học sinh tiếp tục học lên các lớp trên hoặc đi vào cuộc sống thực tiễn lao động. Cán bộ quản lý

thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc kiểm tra các hoạt động giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

Kết quả giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh được giữ ổn định và chuyển biến tích cực trong năm học này.

Các hoạt động ngoài giờ lên lớp được tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú, giáo viên chủ nhiệm tập trung giáo dục đạo đức, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Hoạt động trải nghiệm thực tế, giáo dục hướng nghiệp đã bước đầu thực hiện có nề nếp.

- Điểm yếu cơ bản:

Trường vẫn còn học sinh có mức học tập Chưa đạt.

Số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học chưa nhiều.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

PHẦN III

KẾT LUẬN CHUNG

Trong suốt quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh Trường Trung học cơ sở Bình An hết sức phấn khởi bởi những chuyển biến tích cực của nhà trường trong những năm qua. Công tác quản lý và tổ chức nhà trường được nâng tầm; việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục đi vào nền nếp; công tác tài chính và cơ sở vật chất ổn định; mối quan hệ giữa nhà trường với phụ huynh học sinh ngày càng gắn bó, có hiệu quả. Trong những năm qua, tỷ lệ kết quả học tập và rèn luyện của học sinh luôn ổn định. Đó thực sự là nguồn động viên to lớn, là niềm khích lệ của mỗi thầy, cô giáo và học sinh nhà trường.

Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đạt được trong những năm qua với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường Trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường tự đánh giá đã đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí như sau:

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1 : 22/22, tỷ lệ: 100%.
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1 : 00/22, tỷ lệ: 00%.
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2 : 23/23, tỷ lệ: 100%.
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2 : 00/23, tỷ lệ: 00%.
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3 : 13/16, tỷ lệ: 81.25%.
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3 : 03/16, tỷ lệ: 18.75%.
- Mức đánh giá của Trường Trung học cơ sở Bình An: Đạt Mức 2.

Trường Trung học cơ sở Bình An đề nghị được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mức độ 2 và đạt chuẩn Quốc gia Cấp độ 1.

Quận 8, ngày 20 tháng 01 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Phó Trọng Huy

Phần IV: PHỤ LỤC
Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1 Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	1	[H1-1.1-01]	Văn bản phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
	2	[H1-1.1-02]	Trang thông tin điện tử của trường có đăng tải nội dung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển	Năm 2019-2024	Giáo viên phụ trách Tin học	Website của trường
	3	[H1-1.1-03]	Báo cáo, biên bản có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
	4	[H1-1.1-04]	Sổ họp và Nghị quyết của Hội đồng trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
	5	[H1-1.1-05]	Sổ họp đơn vị	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập, kiện toàn Hội đồng trường	Năm 2019-2024	Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Hội đồng trường và các hội đồng khác	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
	4	[H1-1.2-04]	Quyết định thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
	5	[H1-1.2-05]	Quyết định thành lập Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
	6	[H1-1.2-06]	Quy chế hoạt động của Hội đồng trường	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
	7	[H1-1.2-07]	Quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng khác	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	8	[H1-1.2-08]	Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng khác	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ của các Hội đồng
	9	[H1-1.2-09]	Hồ sơ thi đua của nhà trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ thi đua khen thưởng
Tiêu chí 1.3 Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	1	[H1-1.3-01]	Quyết định chuẩn y Ban chấp hành Công đoàn, Nghị quyết, Biên bản đại hội Công đoàn, Danh sách công đoàn viên	Năm 2019-2024	Công đoàn Giáo dục Quận 8	Hồ sơ Công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Danh sách chi đoàn, Quyết định chuẩn y Ban chấp hành chi đoàn, Nghị quyết, Biên bản đại hội chi đoàn	Năm 2019-2024	Đoàn Phường 07 Quận 8	Hồ sơ Chi đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Danh sách chi đội trưởng các lớp, ban chỉ huy liên đội, Quyết định chuẩn y Liên đội, Nghị quyết, Biên bản đại hội Liên đội trưởng	Năm 2019-2024	Hội đồng Đội Quận 8	Hồ sơ Đội
	4	[H1-1.3-04]	Kế hoạch hoạt động của Công đoàn, các văn bản liên quan và hình ảnh hoạt động của công đoàn	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ Công đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	5	[H1-1.3-05]	Kế hoạch hoạt động của Chi đoàn, các văn bản liên quan hoạt động và hình ảnh hoạt động của chi đoàn	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ Chi đoàn
	6	[H1-1.3-06]	Kế hoạch hoạt động Đội, các văn bản liên quan và hình ảnh hoạt động của Đội	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ Đội
	7	[H1-1.3-07]	Biên bản họp công đoàn, Báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả hoạt động công đoàn	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ Công đoàn
	8	[H1-1.3-08]	Biên bản họp chi đoàn, Báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả hoạt động, chi đoàn	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ Chi đoàn
	9	[H1-1.3-09]	Báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả hoạt động Đội	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ Đội
	10	[H1-1.3-10]	Danh sách chi bộ Đảng, Quyết định chuẩn y cấp ủy Chi bộ Đảng, Quy chế hoạt động của chi bộ	Năm 2019-2024	Đảng ủy Phường 07 Quận 8	Hồ sơ Chi bộ
	11	[H1-1.3-11]	Quyết định của Đảng ủy Phường 7 công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Đảng ủy Phường 07 Quận 8	Hồ sơ Chi bộ
	12	[H1-1.3-12]	Kết quả xếp loại công đoàn hàng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Công đoàn Giáo dục Quận 8	Hồ sơ Công đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	13	[H1-1.3-13]	Kết quả xếp loại chi đoàn hàng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Đoàn Phường 07 Quận 8	Hồ sơ Chi đoàn
	14	[H1-1.3-14]	Kết quả đánh giá, xếp loại công tác Đội và Tổng phụ trách Đội hàng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hội đồng Đội Quận 8	Hồ sơ Đội
	15	[H1-1.3-15]	Giấy khen, bằng khen của công đoàn	Năm 2019-2024	Công đoàn Giáo dục Quận 8	Hồ sơ Công đoàn
	16	[H1-1.3-16]	Giấy khen, bằng khen của chi đoàn	Năm 2019-2024	Đoàn Phường 07 Quận 8	Hồ sơ Chi đoàn
	17	[H1-1.3-17]	Giấy khen, bằng khen của Đội Thiếu niên tiên phong	Năm 2019-2024	Hội đồng Đội Quận 8	Hồ sơ Đội
Tiêu chí 1.4 Hiện trưởng, Phó Hiệu	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Năm 2019-2024	Ủy ban nhân dân Quận 8	Hồ sơ nhân sự
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định thành lập tổ, Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường THCS Bình An	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	3	[H1-1.4-03]	Kế hoạch tổ, nhóm chuyên môn; tổ văn phòng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ tổ, nhóm
	4	[H1-1.4-04]	Sổ họp tổ, nhóm chuyên môn; tổ văn phòng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ tổ, nhóm
	5	[H1-1.4-05]	Biên bản đánh giá xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
	6	[H1-1.4-06]	Các chuyên đề chuyên môn, biên bản sinh hoạt chuyên đề	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ tổ, nhóm
	7	[H1-1.4-07]	Biên bản kiểm tra hoạt động các bộ phận: thư viện, thiết bị, y tế...	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường THCS Bình An	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
Tiêu chí 1.5 Lớp học	1	[H1-1.5-01]	Sổ đăng bộ	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ học vụ
	2	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ học vụ
	3	[H1-1.5-03]	Biên bản bầu Ban cán sự lớp	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ học vụ
	4	[H1-1.5-04]	Sổ gọi tên và ghi điểm của các lớp học hàng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ học vụ
Tiêu chí 1.6 Quản lý hành	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ lưu trữ của trường (lưu các văn bản đi, đến)	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
	2	[H1-1.6-02]	Dự toán thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
chính, tài chính và tài sản	3	[H1-1.6-03]	Báo cáo thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Kế toán
	4	[H1-1.6-04]	Biên bản kiểm tra tài chính, tài sản	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Kế toán
	5	[H1-1.6-05]	Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Kế toán
	6	[H1-1.6-06]	Kế hoạch quản lý, sử dụng tài chính, tài sản	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Kế toán
	7	[H1-1.6-07]	Biên bản kiểm tra quản lý tài chính, tài sản	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Kế toán
	8	[H1-1.6-08]	Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Kế toán
	9	[H1-1.6-09]	Phần mềm quản lý hành chính, tài chính và tài sản của trường	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Kế toán
	10	[H1-1.6-10]	Kế hoạch vận động tài trợ giáo dục	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Kế toán
	11	[H1-1.6-11]	Các tờ trình, đề án, văn bản đề nghị của nhà trường với cấp có thẩm quyền tạo nguồn tài chính cho nhà trường	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.7 Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ hàng năm.	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
	2	[H1-1.7-02]	Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên, kết quả bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
	3	[H1-1.7-03]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
	4	[H1-1.7-04]	Bảng nhận chế độ lương và các phụ cấp khác	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Kế toán
	5	[H1-1.7-05]	Quyết định khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Kế toán
	6	[H1-1.7-06]	Hợp đồng khám sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường THCS Bình An	Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	7	[H1-1.7-07]	Biên bản Hội nghị cán bộ, viên chức hàng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ Công đoàn
Tiêu chí 1.8 Quản lý các hoạt động giáo dục	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ Học vụ
	2	[H1-1.8-02]	Thời khóa biểu	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ Học vụ
	3	[H1-1.8-03]	Kế hoạch giáo dục của giáo viên	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ Tổ, nhóm
	4	[H1-1.8-04]	Sổ ghi đầu bài	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường THCS Bình An	Hồ sơ Học vụ

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	5	[H1-1.8-05]	Biên bản kiểm tra của Phòng Giáo dục có nội dung quản lý các hoạt động giáo dục	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8	Văn thư
Tiêu chí 1.9 Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	1	[H1-1.9-01]	Quy chế dân chủ cơ sở	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ Công đoàn
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ tiếp công dân	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
	3	[H1-1.9-03]	Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
	4	[H1-1.9-04]	Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường THCS Bình An	Hồ sơ Công đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	5	[H1-1.9-05]	Bảng công khai các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
Tiêu chí 1.10 Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	1	[H1-1.10-01]	Phương án đảm bảo an ninh trật tự trường học	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
	2	[H1-1.10-02]	Kế hoạch vệ sinh an toàn thực phẩm	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ y tế
	3	[H1-1.10-03]	Kế hoạch an toàn phòng chống cháy nổ, thiên tai	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ y tế
	4	[H1-1.10-04]	Kế hoạch phòng chống các tệ nạn, bạo lực học đường	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ y tế
	5	[H1-1.10-05]	Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ y tế
	6	[H1-1.10-06]	Hộp thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng của trường	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ y tế
	7	[H1-1.10-07]	Kế hoạch phối hợp đảm bảo an ninh trật tự	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ y tế
	8	[H1-1.10-08]	Biên bản xử lý các vụ việc liên quan an ninh trật tự, bạo lực học đường	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	9	[H1-1.10-09]	Biên bản họp triển khai các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống bạo lực học đường	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
	10	[H1-1.10-10]	Các hình ảnh, tư liệu	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
Tiêu chí 2.1 Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ nhân sự của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ nhân sự
	2	[H2-2.1-02]	Kết quả về đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo chuẩn nghề nghiệp	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
	3	[H2-2.1-03]	Văn bản triệu tập Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ nhân sự
Tiêu chí 2.2 Đối với giáo viên	1	[H2-2.2-01]	Phân công chuyên môn hàng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ nhân sự
	2	[H2-2.2-02]	Hồ sơ nhân sự của giáo viên	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ nhân sự

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	3	[H2-2.2-03]	Bảng tổng hợp trình độ chuẩn đào tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hệ thống Epmis
	4	[H2-2.2-04]	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp hàng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
Tiêu chí 2.3 Đối với nhân viên	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ nhân sự của nhân viên	Năm 2019-2020	Trường THCS Bình An	Hồ sơ nhân sự
	2	[H2-2.3-02]	Quyết định điều động phụ trách công tác Thiết bị, Thư viện, Kế toán, Thủ quỹ, Y tế, Học vụ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hệ thống Epmis
	3	[H2-2.3-03]	Quyết định điều động giáo viên làm công tác kiêm nhiệm phụ trách phòng thực hành thí nghiệm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
	4	[H2-2.3-04]	Hồ sơ đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hàng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	5	[H2-2.3-05]	Văn bản triệu tập nhân viên tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm	Năm 2019-2020	Trường THCS Bình An	Văn thư
Tiêu chí 2.4 Đối với học sinh	1	[H2-2.4-01]	Nội quy học sinh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ học vụ
	2	[H2-2.4-02]	Hình ảnh hoạt động của Học sinh tham gia các hoạt động tập thể, trường, lớp; của Đội, của Đoàn Thanh niên; tham gia các hoạt động xã hội...	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ học vụ
	3	[H2-2.4-03]	Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh các năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ y tế
	4	[H2-2.4-04]	Hồ sơ miễn, giảm học phí hàng năm theo quy định	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Kế toán
	5	[H2-2.4-05]	Danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhận học bổng, quà Tết	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Trường THCS Bình An	Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	6	[H2-2.4-06]	Biên bản làm việc giữa giáo viên/ giám thị với phụ huynh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ học vụ
	7	[H2-2.4-07]	Quyết định khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ học vụ
Tiêu chí 3.1 Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	1	[H3-3.1-01]	Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường	Năm 2019-2024	Cấp có thẩm quyền	Văn thư
	2	[H3-3.1-02]	Ảnh khuôn viên toàn trường	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Máy tính
	3	[H3-3.1-03]	Ảnh cổng, biển trường, hàng rào	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Máy tính
	4	[H3-3.1-04]	Ảnh ghi sân chơi, bãi tập	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Máy tính
	5	[H3-3.1-05]	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất của nhà trường	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 3.2 Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh chụp các phòng khối hành chính quản trị của nhà trường	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Máy tính
	2	[H3-3.2-02]	Ảnh chụp khu vệ sinh nam, nữ của giáo viên và học sinh	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Máy tính
	3	[H3-3.2-03]	Ảnh chụp khu nhà để xe của giáo viên và học sinh	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Máy tính
	4	[H3-3.2-04]	Sơ đồ các phòng học	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Máy tính
	5	[H3-3.2-05]	Hình ảnh phòng học, bàn ghế, bảng, đèn, quạt	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Máy tính
	6	[H3-3.2-06]	Hình ảnh phòng học bộ môn	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Máy tính
	7	[H3-3.2-07]	Hình ảnh phòng thư viện, phòng thiết bị, phòng tư vấn, phòng truyền thống, phòng công đoàn, phòng Đoàn Đội, phòng hội trường, phòng đa năng, phòng kho...	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Máy tính
	8	[H3-3.2-08]	Ảnh chụp nhà ăn bán trú	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Máy tính
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Giấy chứng nhận nguồn nước sạch của ngành y tế	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị	2	[H3-3.3-02]	Hợp đồng cung cấp nước uống cho giáo viên và học sinh	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Kế toán
	3	[H3-3.3-03]	Hóa đơn thu tiền nước hàng tháng	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Kế toán
	4	[H3-3.3-04]	Hình ảnh các khu đồng hồ điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Máy tính
	5	[H3-3.3-05]	Hóa đơn thanh toán tiền internet của trường	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Kế toán
	6	[H3-3.3-06]	Hợp đồng kết nối mạng	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Kế toán
	7	[H3-3.3-07]	Hợp đồng thu gom và vận chuyển rác	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Kế toán
	8	[H3-3.3-08]	Thống kê danh mục thiết bị, đồ dùng của nhà trường.	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ thiết bị
	9	[H3-3.3-09]	Sổ sách chứng từ, hóa đơn chi cho sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học của trường	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Kế toán
	10	[H3-3.3-10]	Hồ sơ, hóa đơn sửa chữa bổ sung các Thiết bị khối hành chính- quản trị của nhà trường.	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	11	[H3-3.3-11]	Sổ mượn đồ dùng dạy học	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ thiết bị
Tiêu chí 4.1 Ban đại diện cha mẹ học sinh	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Đại hội Ban đại diện cha mẹ học sinh hàng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ học sinh
	2	[H4-4.1-02]	Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh (của mỗi lớp và của trường)	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ học sinh
	3	[H4-4.1-03]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ học sinh
	4	[H4-4.1-04]	Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ học sinh
	5	[H4-4.1-05]	Biên bản họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường THCS Bình An	Hồ sơ Ban đại diện

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		cha mẹ học sinh
	6	[H4-4.1-06]	Biên bản họp phụ huynh học sinh và nhà trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
Tiêu chí 4.2 Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	1	[H4-4.2-01]	Các văn bản phối hợp của nhà trường với địa phương	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
	2	[H4-4.2-02]	Quy chế phối hợp hoạt động giữa công an phường và nhà trường	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
	3	[H4-4.2-03]	Quy chế phối hợp hoạt động giữa nhà trường và Đoàn Phường 07	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ Chi đoàn
	4	[H4-4.2-04]	Văn bản liên quan huy động và vận động học sinh bỏ học đến trường	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
	5	[H4-4.2-05]	Kế hoạch vận động và sử dụng nguồn tài trợ giáo dục	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Kế toán
	6	[H4-4.2-06]	Chứng từ, danh sách các mạnh thường quân tài trợ giáo dục	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Kế toán
	7	[H4-4.2-07]	Báo cáo sơ kết, tổng kết sử dụng nguồn tài trợ giáo dục	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	8	[H4-4.2-08]	Kế hoạch tuyển huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh 6	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Văn thư
	9	[H4-4.2-09]	Các hình ảnh, tư liệu về hoạt động lễ hội, sự kiện ...	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Máy tính
	10	[H4-4.2-10]	Hình ảnh liên quan đến chăm sóc di tích lịch sử, công trình văn hóa, chăm sóc gia đình có công cách mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Máy tính
	11	[H4-4.2-11]	Các văn bản của cấp có thẩm quyền công nhận nhà trường đạt đơn vị văn hóa	Năm 2019-2024	Cấp có thẩm quyền	Văn thư
Tiêu chí 5.1 Thực hiện kế hoạch giáo dục	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch bài dạy điện tử	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Máy tính
	2	[H5-5.1-02]	Hình ảnh, clip...minh chứng của các chuyên đề tổ, nhóm về đổi mới phương pháp dạy học	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Máy tính
	3	[H5-5.1-03]	Quy chế kiểm tra, đánh giá	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ chuyên môn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	4	[H5-5.1-04]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ chuyên môn
	5	[H5-5.1-05]	Danh sách học sinh tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ chuyên môn
	6	[H5-5.1-06]	Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ chuyên môn
	7	[H5-5.1-07]	Danh sách học sinh tham gia phụ đạo học sinh yếu.	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ chuyên môn
	8	[H5-5.1-08]	Báo cáo sơ kết, tổng kết	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ chuyên môn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	9	[H5-5.1-09]	Bảng tổng hợp kết quả học tập của học sinh (Hồ sơ xét duyệt)	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ chuyên môn
Tiêu chí 5.2 Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	1	[H5-5.2-01]	Kết quả thi học sinh giỏi văn hóa, thể thao, nghệ thuật cấp Quận, Thành phố	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ học vụ
	2	[H5-5.2-02]	Danh sách khen thưởng học sinh giỏi văn hóa, thể thao, nghệ thuật cấp Quận, Thành phố	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ học vụ
Tiêu chí 5.3 Thực hiện	1	[H5-5.3-01]	Kế hoạch bài dạy chương trình địa phương	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ chuyên môn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
nội dung giáo dục địa phương theo quy định	2	[H5-5.3-02]	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ chuyên môn
Tiêu chí 5.4 Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	1	[H5-5.4-01]	Kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ học vụ
	2	[H5-5.4-02]	Hình ảnh tư liệu về hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Máy tính
	3	[H5-5.4-03]	Danh sách phân công, huy động giáo viên tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ học vụ
Tiêu chí 5.5 Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	1	[H5-5.5-01]	Kế hoạch dạy kỹ năng sống	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ học vụ
	2	[H5-5.5-02]	Chuyên đề, sáng kiến kinh nghiệm về kỹ năng sống	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ học vụ
	3	[H5-5.5-03]	Hình ảnh tư liệu về hoạt động trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Máy tính
	4	[H5-5.5-04]	Kế hoạch dạy STEM	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ học vụ

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 5.6 Kết quả giáo dục	1	[H5-5.6-01]	Thống kê kết quả học tập và rèn luyện	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ học vụ
	2	[H5-5.6-02]	Biên bản xét duyệt học sinh tốt nghiệp THCS	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ học vụ
	3	[H5-5.6-03]	Danh sách rà soát học sinh trượt nguyện vọng tuyển sinh lớp 10	Năm 2019-2024	Trường THCS Bình An	Hồ sơ học vụ